

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	7/1	Nguyễn Hải Hoàng Anh	26/10/2007	x	K	8.30	6/1
2	7/1	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	23/07/2007	x	G	9.20	6/1
3	7/1	Nguyễn Vương Thúy Anh	14/11/2007	x	K	6.90	6/4
4	7/1	Lê Hoài Trâm Anh	27/09/2007	x	G	8.80	6/5
5	7/1	Hà Tuấn Anh	29/01/2007		Tb	5.80	6/2
6	7/1	Nguyễn Hồng Ân	13/12/2006		G	8.60	6/1
7	7/1	Trần Gia Bảo	08/07/2007		Tb	6.30	6/3
8	7/1	Nguyễn Hùng Cường	28/11/2007		Tb	5.60	6/1
9	7/1	Đỗ Bạch Đăng	22/05/2007		K	8.60	6/3
10	7/1	Nguyễn Xuân Đức	23/02/2007		Tb	7.80	6/4
11	7/1	Huỳnh Thanh Hà	15/12/2007	x	G	9.00	6/6
12	7/1	Nguyễn Đăng Hải	04/01/2007		K	6.60	6/2
13	7/1	Ngô Gia Hân	15/03/2007	x	K	7.60	6/5
14	7/1	Nguyễn Huy Hoàng	03/05/2007		G	8.20	6/6
15	7/1	Nguyễn Đức Gia Huy	29/12/2007		Tb	7.40	6/2
16	7/1	Nguyễn Hoàng Hưng	19/02/2007		K	8.30	6/6
17	7/1	Nguyễn Phan Đăng Khánh	05/01/2007		K	7.70	6/1
18	7/1	Nguyễn Đỗ Hoàng Lâm	04/11/2007		Tb	5.50	6/3
19	7/1	Hầu Mỹ Lệ	16/05/2007	x	K	7.80	6/4
20	7/1	Vũ Thành Liêm	05/08/2007		K	8.00	6/5
21	7/1	Đặng Hà Mi	30/10/2007	x	K	7.60	6/2
22	7/1	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	06/06/2007	x	K	7.80	6/6
23	7/1	Trần Thủy Ngân	08/12/2007	x	G	8.90	6/1
24	7/1	Lê Trung Nghĩa	06/11/2007		Tb	5.40	6/5
25	7/1	Trần Yến Nhi	28/02/2007	x	K	7.30	6/2
26	7/1	Trần Huỳnh Hoàng Oanh	06/08/2007	x	G	8.30	6/2
27	7/1	Phan Phúc Minh Quang	05/10/2005		Tb	6.20	6/3
28	7/1	Lê Minh Quân	06/04/2007		Tb	6.10	6/4
29	7/1	Trần Mỹ Quyên	15/06/2007	x	K	8.00	6/2
30	7/1	Phùng Nguyễn Phước Sang	07/01/2007		K	7.20	6/3
31	7/1	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	28/08/2007	x	K	8.10	6/5
32	7/1	Đỗ Thị Thanh Thảo	09/05/2007	x	K	7.70	6/4
33	7/1	Nguyễn Hoàng Anh Thi	24/05/2007	x	K	7.40	6/1
34	7/1	Vũ Lương Mai Thy	02/11/2007	x	G	8.70	6/3
35	7/1	Huỳnh Việt Mỹ Trâm	21/08/2007	x	Tb	6.00	6/6
36	7/1	Lê Minh Trí	24/06/2007				
37	7/1	Võ Thị Thanh Trúc	10/08/2007	x	Tb	6.20	6/5
38	7/1	Nguyễn Hữu Đức Trung	07/11/2007		K	6.90	6/6
39	7/1	Trương Trần Ánh Tuyết	20/07/2007	x	G	8.50	6/10
40	7/1	Giang Thanh Hoàng Vy	20/12/2007	x	G	9.20	6/2
41	7/1	Phan Ngọc Tường Vy	24/10/2007	x	K	7.60	6/4

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	7/2	Ngô Hoàng Anh	25/10/2007		K	7.30	6/1
2	7/2	Nguyễn Huân Anh	10/09/2007	x	K	7.90	6/5
3	7/2	Nguyễn Trần Thục Anh	22/05/2007	x	G	8.80	6/3
4	7/2	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	05/04/2007	x	G	9.50	6/1
5	7/2	Vũ Thị Ngọc Ánh	23/11/2007	x	Tb	5.90	6/2
6	7/2	Nguyễn Lê Hoàng Ân	18/10/2007		K	7.40	6/4
7	7/2	Nguyễn Trần Công Duy	31/01/2007		G	8.80	6/1
8	7/2	Thành Đạt	16/06/2007				
9	7/2	Lâm Hải Đăng	14/12/2007		Tb	6.70	6/1
10	7/2	Trần Hồng Đức	20/03/2007		G	8.50	6/5
11	7/2	Trần Xuân Hải	24/02/2007		Tb	6.30	6/3
12	7/2	Đình Nguyễn Quỳnh Hoa	22/11/2007	x	K	7.80	6/5
13	7/2	Hoàng Phi Hùng	18/12/2006		Tb	6.20	6/4
14	7/2	Nguyễn Sinh Hùng	24/12/2007		G	8.10	6/6
15	7/2	Bùi Minh Khang	02/10/2007		K	7.80	6/6
16	7/2	Phan Ngọc Khánh	17/03/2007	x	K	8.10	6/2
17	7/2	Đỗ Quốc Khánh	21/06/2007		G	9.30	6/4
18	7/2	Nguyễn Khánh Đăng Khoa	03/09/2007		K	7.50	6/3
19	7/2	Vương Tuấn Khôi	09/07/2007		Tb	6.10	6/2
20	7/2	Trương Nguyên Lộc	26/02/2007		K	7.90	6/5
21	7/2	Hồ Ngọc Mai	01/01/2007	x	K	6.50	6/1
22	7/2	Nguyễn Huỳnh Xuân Mai	14/03/2007	x	Tb	6.70	6/3
23	7/2	Lâm Hoàng Phương Nghi	09/12/2007	x	K	8.30	6/4
24	7/2	Nguyễn Thành Nguyên	12/10/2007		K	7.90	6/6
25	7/2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	29/05/2007	x	Tb	6.20	6/5
26	7/2	Lê Đức Phú	28/06/2007		G	9.40	6/6
27	7/2	Trương Diễm Phương	16/02/2007	x	G	8.80	6/1
28	7/2	Nguyễn Phúc Sinh	29/07/2007		Tb	6.00	6/4
29	7/2	Văng Thị Thanh Thảo	06/10/2007	x	K	7.80	6/5
30	7/2	Trần Quốc Thiện	15/11/2007		Tb	5.50	6/3
31	7/2	Đỗ Phương Thùy	01/06/2007	x	K	6.80	6/1
32	7/2	Trần Thị Phương Thùy	07/11/2007	x	K	7.60	6/2
33	7/2	Hoàng Ngọc Hàn Thuyên	24/12/2007	x	K	8.20	6/3
34	7/2	Trịnh Kim Thư	24/04/2007	x	K	7.90	6/4
35	7/2	Lâm Ngọc Trí	01/12/2007		Tb	6.50	6/6
36	7/2	Vương Thị Thanh Vân	12/02/2007	x	K	6.90	6/6
37	7/2	Lê Phương Vy	28/04/2006	x	Tb	5.50	6/5
38	7/2	Lê Trần Phương Vy	17/09/2007	x	G	8.00	6/3
39	7/2	Tạ Uyên Vy	15/11/2007	x	K	7.80	6/1
40	7/2	Bùi Hùng Vỹ	27/04/2007		G	9.20	6/2

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	7/3	Huỳnh Minh Anh	20/09/2007	x	K	7.80	6/2
2	7/3	Trần Thị Ngọc Anh	10/02/2007	x	K	8.50	6/5
3	7/3	Lê Tuấn Anh	01/07/2007		Tb	6.30	6/6
4	7/3	Lê Ngọc Ánh	19/10/2007	x	K	8.50	6/1
5	7/3	Lâm Quốc Bảo	15/10/2007		G	9.00	6/1
6	7/3	Trương Quốc Bảo	06/05/2007		K	7.70	6/4
7	7/3	Trịnh Ngọc Bảo Châu	15/04/2007	x	G	8.50	6/3
8	7/3	Trần Thị Kiều Duyên	09/03/2007	x	G	8.10	6/1
9	7/3	Tô Ngọc Bảo Hân	06/02/2007	x			
10	7/3	Nguyễn Ngọc Gia Hân	20/04/2007	x	G	9.00	6/3
11	7/3	Hồ Nguyễn Trọng Hậu	12/03/2007		Tb	5.50	6/3
12	7/3	Nguyễn Mạnh Nhật Hùng	03/11/2007		K	8.40	6/5
13	7/3	Lê Hùng Hoàng Khánh	03/12/2007		K	6.90	6/6
14	7/3	Lê Hùng Nhật Khánh	03/12/2007		Tb	6.70	6/6
15	7/3	Bùi Tuấn Kiệt	13/09/2007		K	7.40	6/2
16	7/3	Trần Lê Phương Linh	04/10/2007	x	K	7.10	6/3
17	7/3	Trần Trúc Linh	15/09/2007	x	Tb	6.10	6/4
18	7/3	Nguyễn Hoàng Ái Ly	30/01/2007	x	G	8.30	6/6
19	7/3	Phạm Khắc Đức Minh	20/08/2007		K	8.10	6/5
20	7/3	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	31/12/2007		G	8.80	6/4
21	7/3	Tổng Thành Nam	17/05/2007		G	8.50	6/5
22	7/3	Võ Thị Kim Ngân	09/12/2007	x	K	8.10	6/2
23	7/3	Huỳnh Cương Nghị	26/10/2007				
24	7/3	Phạm Tấn Nghĩa	09/06/2007		K	7.20	6/1
25	7/3	Tăng Huỳnh Chí Nguyên	15/01/2007		Tb	6.10	6/2
26	7/3	Lý Trần Thảo Nguyên	05/04/2007	x	K	8.00	6/4
27	7/3	Hứa Phụng Nhi	19/08/2007	x	K	7.00	6/6
28	7/3	Đỗ Mai Phương	06/06/2007	x	G	8.50	6/1
29	7/3	Thái Nhật Minh Phương	19/12/2007		Tb	6.90	6/5
30	7/3	Nguyễn Khang Thịnh	24/12/2007		Tb	6.20	6/4
31	7/3	Dương Minh Thư	29/05/2007	x	K	7.90	6/4
32	7/3	Tạ Trung Tiến	31/03/2007		Tb	6.50	6/3
33	7/3	Lê Vinh Tiến	14/02/2007		K	7.30	6/2
34	7/3	Lâm Nhật Toàn	03/12/2007		G	9.00	6/4
35	7/3	Lal Ngọc Minh Trang	06/06/2007	x	K	7.50	6/3
36	7/3	Nguyễn Danh Quỳnh Trâm	16/09/2007	x	K	7.80	6/1
37	7/3	Trần Thị Thanh Vy	24/07/2007	x	G	8.90	6/5
38	7/3	Trần Xuân Vy	13/02/2007	x	K	7.80	6/6
39	7/3	Nguyễn Ngọc Như Ý	06/05/2007	x	K	8.20	6/5
40	7/3	Nguyễn Lê Phi Yến	16/05/2007	x	Tb	6.00	6/6

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	7/4	Nguyễn Bảo Ngọc Anh	09/06/2007	x	K	7.60	6/2
2	7/4	Nguyễn Ngọc Phương Anh	20/03/2007	x	K	6.60	6/6
3	7/4	Trần Đào Thiên Ân	25/09/2007	x	G	8.90	6/6
4	7/4	Lê Hoà Bình	02/11/2007		Tb	6.50	6/5
5	7/4	Trịnh Nhã Chi	11/11/2007	x	K	8.30	6/5
6	7/4	Nguyễn Công Danh	27/06/2007		Tb	5.50	6/6
7	7/4	Trần Công Danh	08/05/2007		K	7.60	6/1
8	7/4	Phạm Duekhaio	18/12/2007		Tb	5.50	6/2
9	7/4	Trương Nhật Duy	31/03/2007		G	8.00	6/3
10	7/4	Trần Hải Đăng	03/12/2007		G	8.20	6/2
11	7/4	Lương Nguyễn Long Hà	01/11/2007	x	G	8.30	6/1
12	7/4	Phan Trung Hiếu	04/08/2007		Tb	5.30	6/1
13	7/4	Trương Trung Hiếu	12/08/2007		K	7.50	6/4
14	7/4	Trần Võ Minh Hoàng	16/05/2005		Kem	4.60	7/5
15	7/4	Nguyễn Ngọc Mỹ Huyền	02/11/2007	x	Tb	6.50	6/3
16	7/4	Đặng Gia Hưng	13/09/2007		K	8.00	6/5
17	7/4	Trần Hoàng Khánh Linh	20/11/2007	x	K	7.30	6/2
18	7/4	Nguyễn Ngọc Kim Linh	26/11/2007	x	K	8.60	6/6
19	7/4	Huỳnh Phước Lộc	21/10/2007		Tb	6.90	6/4
20	7/4	Đinh Tấn Lộc	09/01/2007		K	7.60	6/3
21	7/4	Lê Hoàng Nam	24/11/2007		Tb	5.60	6/3
22	7/4	Thạch Ái Ngọc	20/11/2007	x	K	7.10	6/2
23	7/4	Nguyễn Đình Nguyên	28/06/2007		G	8.50	6/5
24	7/4	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	07/03/2007	x	K	7.60	6/1
25	7/4	Lưu Tuyết Nhi	20/03/2007	x	K	7.40	6/6
26	7/4	Huỳnh Phương Như	15/02/2007	x	K	8.40	6/4
27	7/4	Nguyễn Hoàng Gia Phát	28/11/2007		Tb	6.00	6/2
28	7/4	Đào Văn Phi	05/11/2007		G	8.00	6/4
29	7/4	Đặng Tấn Phú	18/04/2007		K	8.00	6/5
30	7/4	Trần Ngọc Phương	10/08/2007	x	G	8.50	6/6
31	7/4	Đàm Thiên Phương	04/10/2007	x	Tb	7.40	6/5
32	7/4	Nguyễn Đức Tâm	09/11/2007				
33	7/4	Dương Công Thiện	19/09/2007		G	9.00	6/1
34	7/4	Nguyễn Phúc Ngọc Trai	07/04/2007		K	7.20	6/4
35	7/4	Nguyễn Bảo Huyền Trân	09/12/2007	x	K	7.40	6/3
36	7/4	Nguyễn Đức Trí	19/12/2006		K	8.70	6/1
37	7/4	Nguyễn Ngọc Xuân Trinh	28/07/2007	x	K	6.60	6/2
38	7/4	Lê Phương Uyên	23/07/2007	x	Tb	6.30	6/3
39	7/4	Đỗ Như Ý	08/01/2007	x	G	9.30	6/4

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	7/5	Trần Phạm Ngọc Anh	10/10/2007	x			
2	7/5	Hồ Quỳnh Anh	25/06/2007	x	K	6.90	6/3
3	7/5	Nguyễn Phúc Thiên Anh	06/12/2007	x	K	8.20	6/2
4	7/5	Nguyễn Cindy	09/09/2007	x	G	8.80	6/6
5	7/5	Võ Tiến Dũng	29/03/2007		K	6.90	6/5
6	7/5	Dương Nguyễn Hoàng Duy	24/11/2007		K	7.10	6/6
7	7/5	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	13/04/2007	x	G	8.90	6/2
8	7/5	Võ Lâm Hoàng Gia Hân	10/05/2007	x	Tb	7.50	6/5
9	7/5	Nguyễn Ngọc Gia Hân	20/04/2007	x	Tb	6.40	6/1
10	7/5	Phạm Văn Gia Hân	01/05/2007	x	G	9.40	6/4
11	7/5	Nguyễn Bách Hậu	27/01/2007		Tb	6.60	6/2
12	7/5	Nguyễn Huy Hoàng	03/11/2007		K	7.10	6/1
13	7/5	Trần Đức Huỳnh	07/08/2007		K	6.50	6/4
14	7/5	Phạm Khai	24/11/2007		K	7.60	6/5
15	7/5	Lê Gia Khang	02/08/2007		Tb	5.30	6/3
16	7/5	Huỳnh Ngọc Anh Khôi	17/09/2007		Tb	6.40	6/6
17	7/5	Nguyễn Võ Hoài Linh	06/06/2007		G	8.50	6/1
18	7/5	Phạm Hoàng Long	16/10/2007		Tb	6.20	6/1
19	7/5	Trương Quang Long	22/10/2007		K	7.60	6/2
20	7/5	Mai Phúc Thành Long	13/11/2007		K	8.70	6/6
21	7/5	Nguyễn Huỳnh Thiên Ngân	02/11/2007	x	G	8.50	6/3
22	7/5	Huỳnh Nguyễn Phương Nghi	20/06/2007	x	K	7.90	6/3
23	7/5	Nguyễn Lê Thành Nhân	27/05/2007		Tb	6.40	6/4
24	7/5	Trần Thị Yến Nhi	17/06/2007	x	K	7.20	6/1
25	7/5	Trần Long Phát	31/10/2007		Tb	5.90	6/3
26	7/5	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	15/04/2007		Tb	6.30	6/2
27	7/5	Nguyễn Thiên Phúc	03/06/2007		K	7.20	6/4
28	7/5	Hoàng Thanh Phước	18/11/2007		K	7.80	6/5
29	7/5	Nguyễn Huỳnh Lan Phương	06/01/2007	x	G	9.30	6/3
30	7/5	Võ Đan Quế	03/07/2007		G	8.90	6/6
31	7/5	Phan Nguyễn Trường Sơn	24/12/2007		Tb	6.60	6/5
32	7/5	Mai Thành Tài	24/03/2007		K	7.00	6/6
33	7/5	Nguyễn Chí Thanh	18/06/2007		G	8.40	6/4
34	7/5	Nguyễn Quý Thuận	28/02/2007		G	8.90	6/5
35	7/5	Trần Ngọc Anh Thư	21/10/2007	x	G	9.30	6/1
36	7/5	Phạm Văn Ngọc Trâm	20/09/2007	x	Tb	6.80	6/2
37	7/5	Nguyễn Đỗ Bảo Trân	19/11/2007	x	K	8.00	6/4
38	7/5	Lê Quang Trinh	21/05/2007		K	7.90	6/3
39	7/5	Trương Nguyễn Đức Trung	19/11/2007		K	7.80	6/1
40	7/5	Vũ Thủy Vy	03/05/2007	x	K	8.10	6/1
41	7/5	Nguyễn Ngọc Như Ý	18/04/2007	x	Tb	5.40	6/3

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	7/6	Trần Ngọc Minh Anh	01/10/2007	x	G	9.00	6/6
2	7/6	Huỳnh Ngọc Phương Anh	06/12/2007	x	K	7.70	6/4
3	7/6	Phạm Hoàng Gia Bảo	17/04/2007		Tb	6.80	6/4
4	7/6	Đinh Hoàng Dung	17/07/2007	x	K	7.30	6/3
5	7/6	Đặng Dũng	23/04/2007		K	6.70	6/2
6	7/6	Nguyễn Duy	25/09/2007		Tb	5.90	6/6
7	7/6	Đặng Quang Dương	23/08/2007		K	7.40	6/5
8	7/6	Nguyễn Trần Xuân Đào	14/04/2007	x	K	8.20	6/6
9	7/6	Hoàng Ngọc Bảo Hân	16/07/2007	x	G	9.20	6/4
10	7/6	Ngô Ngọc Hân	21/02/2007	x	G	8.40	6/6
11	7/6	Võ Nguyễn Ngọc Hân	18/01/2007	x	Tb	5.70	6/6
12	7/6	Nguyễn Gia Hòa	02/01/2006		Tb	5.30	6/2
13	7/6	Trần Huy Hoàng	24/05/2007		G	8.40	6/2
14	7/6	Tạ Nguyễn Minh Hùng	15/01/2007		K	7.30	6/1
15	7/6	Nguyễn Gia Hưng	29/01/2007				
16	7/6	Trần Đăng Khoa	28/08/2007		K	8.00	6/4
17	7/6	Vũ Minh Khoa	10/07/2007		K	8.40	6/5
18	7/6	Nguyễn Gia Lâm	29/01/2007				
19	7/6	Dương Thanh Loan	14/12/2007	x	Tb	5.80	6/5
20	7/6	Nguyễn Thị Ngọc Mai	13/12/2007	x	K	7.60	6/2
21	7/6	Võ Bá Minh	17/08/2007		K	7.20	6/6
22	7/6	Huỳnh Bảo My	11/07/2007	x	G	8.90	6/1
23	7/6	Nguyễn Quỳnh Tiến Phát	05/12/2006		Tb	6.40	6/3
24	7/6	Nguyễn Trần Gia Phú	23/02/2007		K	8.20	6/1
25	7/6	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	16/12/2007		K	7.90	6/3
26	7/6	Nguyễn Hoàng Hà Phương	13/12/2007	x	K	7.40	6/2
27	7/6	Phạm Nguyễn Mai Phương	24/12/2007	x	Tb	7.20	6/4
28	7/6	Phạm Hoàng Quân	31/01/2007		K	8.00	6/5
29	7/6	Lê Trần Võ Thành Tâm	08/03/2007		K	8.00	6/4
30	7/6	Đào Minh Thảo	10/08/2007	x	G	8.80	6/3
31	7/6	Trần Đắc Thuận	23/09/2007		K	6.60	6/6
32	7/6	Đặng Trần Anh Thư	05/05/2007	x	Tb	6.50	6/5
33	7/6	Nguyễn Hữu Toàn	03/05/2007		K	7.70	6/6
34	7/6	Thái Bội Trân	28/12/2007	x	G	8.70	6/5
35	7/6	Nguyễn Minh Triết	05/12/2007				
36	7/6	Trần Nguyễn Cẩm Tú	24/09/2007	x	K	7.90	6/1
37	7/6	Lê Anh Tuấn	20/06/2007		G	8.60	6/4
38	7/6	Cao Thị Phương Uyên	07/04/2007	x	G	9.30	6/2
39	7/6	Trần Thụy Thanh Uyên	17/09/2007	x	K	8.20	6/4
40	7/6	Phạm Nguyễn Thanh Vũ	10/09/2007		Tb	5.30	6/1

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	7/7	Nguyễn Trần Gia An	08/08/2007	x	K	8.70	6/7
2	7/7	Lê Quỳnh Anh	15/11/2007	x	G	9.10	6/7
3	7/7	Nguyễn Thiên Bảo	21/01/2007		G	8.00	6/7
4	7/7	Hàng Tuấn Bảo	11/08/2007		G	9.70	6/7
5	7/7	Tường Phan Lê Chi	05/01/2007	x	Tb	6.60	6/7
6	7/7	Kiều Lê Duy	17/01/2007		G	8.70	6/7
7	7/7	Lê Trần Quý Đôn	28/12/2007		K	8.00	6/7
8	7/7	Chu Đình Bảo Hân	31/08/2007	x	K	8.20	6/7
9	7/7	Lương Quốc Hiếu	11/12/2007		K	7.50	6/7
10	7/7	Nguyễn Bá Học	09/10/2007		K	8.00	6/7
11	7/7	Lê Văn Dương Huy	26/12/2007		K	7.70	6/7
12	7/7	Tường Phan Lê Khiêm	24/11/2007		K	8.00	6/7
13	7/7	Phạm Ngọc Phương Linh	11/05/2007	x	G	8.50	6/7
14	7/7	Nguyễn Công Minh	19/02/2007		K	7.80	6/7
15	7/7	Trần Thanh Ngân	23/08/2007	x	K	8.20	6/7
16	7/7	Nguyễn Mạnh Hoàng Gia Nghi	08/11/2007	x	K	8.00	6/7
17	7/7	Nguyễn Trần Mỹ Ngọc	10/03/2007	x	G	8.10	6/7
18	7/7	Ho Trí Nhật	18/12/2007		K	7.80	6/7
19	7/7	Đoàn Nguyễn Bảo Như	03/12/2007	x	G	9.40	6/7
20	7/7	Hoàng Đình Phương	23/10/2007		K	7.50	6/7
21	7/7	Trần Thị Thu Phương	16/04/2007	x	K	6.80	6/7
22	7/7	Nguyễn Đăng Phương Quỳnh	18/07/2007	x	K	7.90	6/7
23	7/7	Phạm Ngọc Tài	22/03/2007		G	8.90	6/7
24	7/7	Phạm Đào Thanh Tâm	24/11/2007	x	K	8.30	6/7
25	7/7	Trần Ngọc Thành	04/10/2007		K	7.80	6/7
26	7/7	Đặng Đức Thịnh	03/02/2007		K	7.50	6/7
27	7/7	Nguyễn Quỳnh Anh Thư	22/12/2007	x	K	7.70	6/7
28	7/7	Ngô Đức Trí	24/12/2007		G	8.10	6/7
29	7/7	Nguyễn Cao Mạnh Trí	09/06/2007		G	9.30	6/7
30	7/7	Phạm Minh Trí	22/09/2007		G	8.40	6/7
31	7/7	Lê Thanh Trí	03/01/2007		K	7.70	6/7
32	7/7	Trần Huy Tuấn	12/03/2007		G	8.60	6/7
33	7/7	Châu Đặng Xuân Viên	27/10/2007	x	G	8.60	6/7
34	7/7	Nguyễn Hữu Việt	07/07/2007		K	7.50	6/7
35	7/7	Nguyễn Ngọc Lan Vy	01/12/2007	x	G	9.00	6/7
36	7/7	Cao Ngọc Thanh Vy	20/10/2007	x	Tb	5.90	6/7
37	7/7	Phan Thảo Vy	16/05/2007	x	Tb	7.50	6/7

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	7/8	Nguyễn Trần Mai Anh	11/09/2007	x	G	9.30	6/8
2	7/8	Lê Quỳnh Anh	19/05/2007	x	G	8.60	6/8
3	7/8	Bùi Hoàng Hữu Ánh	10/04/2007		G	8.80	6/8
4	7/8	Đặng Ngọc Bảo Châu	15/02/2007	x	K	7.30	6/8
5	7/8	Phạm Khánh Duy	31/10/2007		K	7.80	6/8
6	7/8	Phạm Minh Duy	06/03/2007		G	9.20	6/8
7	7/8	Nguyễn Ngọc Hương Giang	13/10/2007	x	G	8.30	6/8
8	7/8	Nguyễn Ngọc Thanh Hà	02/05/2007	x	G	8.70	6/8
9	7/8	Trần Khả Hân	27/10/2007	x	K	7.80	6/8
10	7/8	Trần Gia Huy	26/01/2007		K	7.50	6/8
11	7/8	Nguyễn Võ Nguyên Kha	25/12/2007		G	9.20	6/8
12	7/8	Vũ Bảo Khang	22/12/2007		G	8.90	6/8
13	7/8	Huỳnh Lê Ngân Khánh	28/03/2007	x	G	8.90	6/8
14	7/8	Khuất Đăng Khôi	08/07/2007		G	9.10	6/8
15	7/8	Phan Vũ Quang Minh	16/09/2007				
16	7/8	Trần Lê Hải My	17/01/2007	x	G	8.50	6/8
17	7/8	Nguyễn Thảo My	28/03/2007	x	G	9.30	6/8
18	7/8	Trần Minh Nam	18/05/2007		G	8.20	6/8
19	7/8	Lê Kim Ngân	21/07/2007	x	G	9.50	6/8
20	7/8	Nguyễn Tuyết Bảo Ngọc	06/10/2007	x	K	8.50	6/8
21	7/8	Trần Khánh Ngọc	19/02/2007	x	K	8.50	6/8
22	7/8	Trần Hoàng Tuyết Ngọc	14/11/2007	x	K	8.20	6/8
23	7/8	Mai Phúc Nguyên	27/05/2007		G	8.90	6/8
24	7/8	Ngô Nguyễn Quỳnh Như	04/03/2007	x	G	9.30	6/8
25	7/8	Nguyễn Thiên Quý	04/02/2007		K	7.90	6/8
26	7/8	Nguyễn Quý Gia Thành	25/07/2007		K	8.20	6/8
27	7/8	Nguyễn Hoàn Phương Thảo	25/09/2007	x	K	7.80	6/8
28	7/8	Nguyễn Quốc Thịnh	02/08/2007		G	8.60	6/8
29	7/8	Viên Ngọc Thúy	27/02/2007	x	G	8.80	6/8
30	7/8	Phạm Nguyễn Minh Thư	02/12/2007	x	G	9.00	6/8
31	7/8	Trịnh Ngọc Bảo Trân	03/04/2007	x	G	9.40	6/8
32	7/8	Nguyễn Đức Trí	29/05/2007		K	8.10	6/8
33	7/8	Trần Anh Tuấn	26/11/2007		K	7.20	6/8
34	7/8	Nguyễn Huỳnh Thảo Vân	02/05/2007	x	G	9.20	6/8
35	7/8	Đinh Nguyễn Tấn Vương	09/06/2007		K	8.00	6/8
36	7/8	Lâm Khánh Vy	24/01/2007	x	K	8.30	6/8
37	7/8	Phạm Thị Như ý	19/07/2007	x	G	9.20	6/8
38	7/8	Vũ Hải Yến	22/11/2007	x	Tb	6.80	6/8

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	7/9	Trần Quốc An	27/04/2007		Tb	7.00	6/9
2	7/9	Đặng Trần Hoàng Anh	07/06/2007		K	7.60	6/9
3	7/9	Vô Hoàng Anh	05/10/2007		Tb	6.40	6/9
4	7/9	Vô Diệp Minh Anh	01/01/2007	x	K	7.80	6/9
5	7/9	Đào Minh Anh	11/08/2007		K	8.10	6/9
6	7/9	Bùi Như Anh	13/07/2007	x	G	8.50	6/9
7	7/9	Khuất Huỳnh Ân	03/12/2007	x	K	7.90	6/9
8	7/9	Trương Hồng Châu	05/07/2007	x	G	8.60	6/9
9	7/9	Võ Minh Chương	09/07/2007		K	7.60	6/9
10	7/9	Nguyễn Trọng Dũng	01/01/2007		G	9.30	6/9
11	7/9	Phạm Hoàng Đức	11/04/2007		G	8.70	6/9
12	7/9	Phạm Ngọc Gia Hân	31/05/2007	x	G	8.50	6/9
13	7/9	Đặng Minh Hiếu	12/11/2007		Tb	6.80	6/9
14	7/9	Nguyễn Minh Hoàng	28/06/2007		K	6.50	6/9
15	7/9	Hoàng Huân	03/05/2007		G	9.00	6/9
16	7/9	Hoàng Gia Huy	28/09/2007		K	7.50	6/9
17	7/9	Hồ Nguyễn Gia Huy	20/06/2007		K	8.10	6/9
18	7/9	Nguyễn Dương Khang	29/11/2007		G	8.40	6/9
19	7/9	Võ Đăng Khánh	15/10/2007		K	7.30	6/9
20	7/9	Nguyễn Quốc Khánh	24/03/2007		K	7.30	6/7
21	7/9	Trần Minh Khôi	05/10/2007		K	8.30	6/9
22	7/9	Trương Ngọc Tuấn Kiệt	02/10/2007		Tb	6.40	6/3
23	7/9	Đỗ Hoàng Long	21/11/2007		K	7.90	6/8
24	7/9	Bùi Lê Sơn Lộc	26/12/2007		K	7.00	6/9
25	7/9	Võ Thành Lợi	25/04/2007		K	7.30	6/9
26	7/9	Lê Quang Minh	03/04/2007		G	8.30	6/9
27	7/9	Nguyễn Quang Minh	05/11/2007		G	8.10	6/9
28	7/9	Nguyễn Ý Minh	09/05/2007	x	K	8.40	6/9
29	7/9	Nguyễn Đỗ Bảo Như	08/08/2007	x	G	8.90	6/9
30	7/9	Trần Nguyễn Xuân Phúc	14/03/2007	x	G	8.90	6/9
31	7/9	Nguyễn Thị Bích Phương	22/03/2007	x	G	8.60	6/9
32	7/9	Đặng Trí Quang	14/08/2007		G	8.20	6/9
33	7/9	Lê Phạm Như Quỳnh	16/07/2007	x	G	8.40	6/9
34	7/9	Đỗ Ngọc Phương Quỳnh	22/11/2007	x	G	8.40	6/9
35	7/9	Trần Phùng Trung Sang	26/12/2007		K	6.70	6/9
36	7/9	Đặng Minh Thiên	20/07/2007		K	8.00	6/9
37	7/9	Dương Hoàng Thơ	18/09/2007	x	K	8.20	6/9
38	7/9	Nguyễn Lê Anh Thư	07/02/2007	x	K	7.80	6/8
39	7/9	Trần Anh Thư	18/12/2007	x	G	9.20	6/9
40	7/9	Trần Trương Mai Trang	02/11/2007	x	K	8.20	6/9
41	7/9	Nguyễn Xuân Trúc	23/06/2007		K	7.50	6/9
42	7/9	Trần Cẩm Tú	05/11/2007	x	G	9.20	6/9
43	7/9	Nguyễn Minh Tú	17/09/2007		G	8.60	6/9

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	7/10	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	15/07/2007	x	Tb	6.40	6/10
2	7/10	Thái Hữu Đan	12/07/2007		Tb	6.60	6/10
3	7/10	Hoàng Thụy Linh Đan	08/12/2007	x	K	7.90	6/10
4	7/10	Lê Huỳnh Thanh Hải	14/01/2007		G	8.70	6/10
5	7/10	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	11/12/2007	x	G	8.20	6/10
6	7/10	Hoàng Chí Hiếu	09/11/2007		Tb	6.40	6/10
7	7/10	Lý Khánh Huy	15/08/2007		K	7.00	6/10
8	7/10	Đình Thanh Huy	19/11/2007		Tb	5.90	6/10
9	7/10	Nguyễn Vĩnh Hưng	09/10/2007		Tb	6.60	6/10
10	7/10	Nguyễn Trần Bảo Kha	17/11/2007		G	8.50	6/10
11	7/10	Phạm Đình Khả	10/09/2007		K	6.60	6/10
12	7/10	Nguyễn Bảo Khang	21/11/2007		K	7.60	6/10
13	7/10	Trương Hoàng Duy Khoa	16/03/2007		K	7.00	6/10
14	7/10	Trần Anh Khôi	24/11/2007				
15	7/10	Trần Minh Khôi	02/09/2007		K	7.60	6/10
16	7/10	Nguyễn Lê Thiên Kim	17/05/2007	x	K	7.20	6/10
17	7/10	Trần Nguyễn Hữu Lượng	01/01/2007		K	7.90	6/10
18	7/10	Châu Hoàng Nam	28/01/2007		K	6.60	6/2
19	7/10	Lê Lâm Bảo Ngọc	04/04/2007	x	G	8.50	6/10
20	7/10	Trịnh Phan Bảo Ngọc	04/06/2007	x	Tb	6.10	6/3
21	7/10	Trần Ngọc Bảo Nhi	16/06/2007	x	K	7.20	6/10
22	7/10	Mai An Nhiên	18/04/2007	x	K	7.40	6/10
23	7/10	Phan Kiến Phúc	22/08/2007		K	7.00	6/10
24	7/10	Đoàn Minh Quân	14/11/2007		K	7.40	6/10
25	7/10	Phạm Thanh Quý	17/10/2007		G	9.10	6/10
26	7/10	Nguyễn Phước Sang	18/11/2007		G	8.70	6/10
27	7/10	Phạm Phú Thái	24/04/2007		K	7.50	6/10
28	7/10	Đặng Hữu Thắng	26/12/2007		K	8.00	6/10
29	7/10	Nguyễn Nhật Thi	11/01/2007		K	7.80	6/10
30	7/10	Nguyễn Tá Thịnh	09/03/2007		Tb	6.20	6/10
31	7/10	Trần Quang Thông	03/01/2007		K	6.60	6/10
32	7/10	Bùi Minh Thuận	25/02/2007		K	7.00	6/10
33	7/10	Võ Huỳnh Anh Thư	06/11/2007	x	G	8.30	6/10
34	7/10	Lê Ngọc Minh Thư	16/10/2007	x	G	9.40	6/10
35	7/10	Châu Hoàng Thức	19/05/2007		K	6.80	6/10
36	7/10	Cao Đình Thương	07/12/2007		G	8.20	6/10
37	7/10	Đoàn Văn Tính	26/01/2007		Tb	7.50	6/10
38	7/10	Trần Võ Thụy Trang	06/06/2007	x	K	7.00	6/10
39	7/10	Nguyễn Đặng Mai Trâm	08/05/2007	x	K	8.20	6/10
40	7/10	Nguyễn Cao Thanh Trúc	06/12/2007	x	Tb	6.80	6/10
41	7/10	Trần Ngọc Anh Tú	03/11/2007	x	K	7.30	6/10
42	7/10	Phan Minh Tú	23/09/2007		K	6.60	6/10
43	7/10	Ngô Ngọc Phương Tú	01/08/2007	x	G	8.30	6/10

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8/1	Đỗ Liên Anh	10/10/2006	x	K	8.40	7/1
2	8/1	Lê Phương Anh	03/03/2005	x	Tb	5.80	7/5
3	8/1	Phạm Ngọc Phương Anh	02/04/2006	x	Tb	7.00	7/1
4	8/1	Hồ Tâm Anh	18/09/2006	x			
5	8/1	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	12/07/2006	x	G	8.00	7/1
6	8/1	Trương Hoàng Bách	18/11/2006		K	7.20	7/6
7	8/1	Phan Gia Bảo	08/07/2006		Tb	6.90	7/2
8	8/1	Nguyễn Lê Quốc Bảo	15/01/2006		G	9.70	7/1
9	8/1	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	07/01/2006	x	G	8.90	7/3
10	8/1	Trần Nhật Duy	18/09/2006		G	9.10	7/2
11	8/1	Lê Thành Hồng Đào	12/08/2005	x	K	7.60	7/3
12	8/1	Lê Hương Giang	21/03/2006	x	G	9.00	7/5
13	8/1	Phạm Bảo Hân	23/02/2006	x	G	8.60	7/6
14	8/1	Bùi Thụy Gia Hân	04/05/2006	x	G	8.50	7/4
15	8/1	Lê Hoàng Huy	21/11/2006		G	9.20	7/4
16	8/1	Nguyễn Tam Huy	10/05/2006		K	6.50	7/6
17	8/1	Phan Công Gia Hưng	25/01/2006		Tb	6.40	7/1
18	8/1	Nguyễn Khánh Hưng	08/10/2006		K	7.20	7/4
19	8/1	Vũ Nguyễn Quỳnh Hương	23/10/2006	x	K	7.50	7/5
20	8/1	Chu Bá Khang	21/12/2006		K	7.40	7/1
21	8/1	Trần Anh Khoa	16/12/2006		Tb	7.10	7/2
22	8/1	Võ Phước Lộc	24/07/2006		Tb	6.00	7/3
23	8/1	Nguyễn Duy Nhật Minh	17/01/2006		K	7.50	7/2
24	8/1	Phan Nguyễn Kim Ngân	01/12/2006	x	G	8.10	7/3
25	8/1	Nguyễn Tấn Phát	04/06/2006		G	8.50	7/6
26	8/1	Nguyễn Ngọc Thiên Phú	07/11/2005		Tb	5.20	7/6
27	8/1	Hà Quang Bảo Phúc	31/08/2006		Tb	5.70	7/5
28	8/1	Nguyễn Thiên Phúc	28/12/2006		K	8.20	7/3
29	8/1	Huỳnh Hà Phương	23/05/2006	x	K	7.80	7/1
30	8/1	Đỗ Nam Phương	19/07/2006	x	K	8.30	7/4
31	8/1	Cảnh Phước Ngưỡng Quang	25/10/2006		K	7.80	7/2
32	8/1	Trương Trần Thanh Thanh	19/02/2006	x	G	9.20	7/9
33	8/1	Nguyễn Bình Thiên	07/09/2006		G	8.80	7/5
34	8/1	Trần Phương Anh Thư	19/05/2006	x	K	7.40	7/5
35	8/1	Thạch Trần Yên Thường	19/05/2006	x	Tb	7.10	7/3
36	8/1	Nguyễn Thành Trung	20/08/2006		G	8.20	7/1
37	8/1	Trần Anh Tuấn	21/11/2004		K	7.60	7/4
38	8/1	Lâm Ka Vin	16/03/2006		Tb	6.60	7/2
39	8/1	Huỳnh Thái Vinh	10/07/2006		K	7.10	7/6
40	8/1	Nguyễn Trần Khánh Vy	14/05/2006	x	G	9.00	7/2
41	8/1	Lý Ngọc Như Ý	04/01/2006	x	K	7.80	7/3

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8/2	Dương Quỳnh Anh	12/03/2006	x	G	8.50	7/2
2	8/2	Vũ Nguyễn Bảo Ân	14/09/2006		Tb	6.10	7/5
3	8/2	Nguyễn Hữu Cảnh	14/08/2006		K	7.10	7/6
4	8/2	Đặng Đình Gia Cát	29/12/2006		Tb	7.10	7/1
5	8/2	Nguyễn Võ Thùy Dương	03/10/2006	x	K	7.70	7/1
6	8/2	Phạm Thành Đạt	06/05/2006		K	8.00	7/4
7	8/2	Huỳnh Tấn Đô	14/04/2006		Tb	6.90	7/6
8	8/2	Nguyễn Ngọc Hào	21/10/2006		G	8.80	7/3
9	8/2	Vũ Lê Bảo Hân	27/11/2006	x	G	8.40	7/1
10	8/2	Ngô Minh Hiền	23/07/2006	x	G	9.30	7/3
11	8/2	Đặng Kiệt Hùng	15/08/2006		G	8.80	7/6
12	8/2	Bùi Nguyễn Quang Huy	08/01/2006		Tb	6.30	7/2
13	8/2	Đinh Mai Huỳnh	07/01/2006	x	G	9.50	7/1
14	8/2	Nguyễn Ngọc Hưng	21/10/2006		G	8.90	7/3
15	8/2	Phan Đỗ Quỳnh Hương	30/01/2006	x	G	9.20	7/4
16	8/2	Phan Thanh Hương	25/10/2006	x	K	7.60	7/3
17	8/2	Trần Phúc Khang	17/10/2006		K	7.30	7/6
18	8/2	Nguyễn Phạm Anh Kiệt	20/02/2006		K	7.80	7/5
19	8/2	Phan Nguyễn Thiên Kim	28/09/2006	x	K	8.00	7/4
20	8/2	Lâm Tú Lan	04/01/2006	x	G	9.50	7/2
21	8/2	Hồ Sỹ Lâm	30/04/2006		Tb	7.20	7/1
22	8/2	Lương Thị Trúc Ly	04/02/2006	x	G	9.00	7/5
23	8/2	Nguyễn Trần Bình Minh	24/06/2006		Tb	7.00	7/3
24	8/2	Nguyễn Quang Minh	29/04/2006		K	7.60	7/1
25	8/2	Huỳnh Quốc Minh	25/11/2006		K	8.10	7/2
26	8/2	Võ Ngọc Thiên Minh	09/06/2006		Tb	7.10	7/2
27	8/2	Đông Võ Thảo Nguyên	15/10/2006	x	G	8.40	7/5
28	8/2	Lương Trần Xuân Nhi	10/03/2006	x	G	8.50	7/3
29	8/2	Huỳnh Duy Quang	05/12/2006		Tb	6.90	7/5
30	8/2	Phạm Đình Khánh Quân	20/11/2005		Tb	6.60	7/6
31	8/2	Nguyễn Xuân Quyền	09/03/2006		K	7.80	7/1
32	8/2	Châu Thị Như Quỳnh	09/06/2006	x	K	7.90	7/2
33	8/2	Khổng Minh Sang	06/03/2006		K	7.00	7/3
34	8/2	Thái Minh Sang	17/12/2006		G	8.60	7/6
35	8/2	Vũ Hồng Minh Thư	19/02/2006	x	K	7.60	7/4
36	8/2	Nguyễn Thanh Toàn	29/10/2006		K	8.00	7/5
37	8/2	Hoàng Ngô Ngọc Trâm	03/10/2006	x	G	8.70	7/5
38	8/2	Nguyễn Lê Gia Tuấn	10/03/2006		K	8.30	7/4
39	8/2	Lê Phan Thanh Vy	20/06/2006	x	Tb	6.80	7/2
40	8/2	Trần Ngọc Uyển Vy	10/08/2006	x	Tb	7.20	7/3

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8/3	Ngô Kỳ Anh	20/10/2006		Tb	6.50	7/3
2	8/3	Phạm Tuấn Anh	05/12/2005		Y	5.10	8/3
3	8/3	Mai Hoàng Bảo Châu	08/05/2006	x	Tb	6.70	7/4
4	8/3	Nguyễn Truyền Khả Doanh	22/05/2006	x	Tb	6.80	7/2
5	8/3	Nguyễn Hoàng Duy	06/11/2006		Tb	6.60	7/1
6	8/3	Nguyễn Văn Đại	08/10/2006		K	7.80	7/5
7	8/3	Lê Qui Đôn	25/04/2006		K	7.90	7/6
8	8/3	Kim Trần Ngọc Giàu	23/10/2006	x	K	7.80	7/1
9	8/3	Nguyễn Thị Kim Hiền	04/02/2006	x	Tb	6.20	7/6
10	8/3	Phan Trung Hiếu	28/10/2006		Tb	7.20	7/5
11	8/3	Huỳnh Nhật Hòa	24/09/2006				
12	8/3	Hà Huy Hoàng	30/06/2005		K	7.60	7/4
13	8/3	Tiêu Gia Khang	29/01/2006		K	8.00	7/3
14	8/3	Nguyễn Mai Khanh	16/02/2006	x	G	8.60	7/1
15	8/3	Nguyễn Ngọc Khánh	11/08/2006		G	8.50	7/6
16	8/3	Nguyễn Lê Nguyên Kiệt	17/05/2006		G	9.10	7/1
17	8/3	Nguyễn Hải Thùy Linh	31/08/2006	x	G	8.70	7/2
18	8/3	Phùng Nhật Long	05/06/2006		K	7.90	7/4
19	8/3	Nguyễn Phú Nghĩa Lộc	18/11/2006		Tb	7.20	7/1
20	8/3	Hồ Nguyễn Quỳnh Mai	15/12/2006	x	G	9.10	7/2
21	8/3	Phạm Hoàng Gia My	29/11/2006	x	K	7.90	7/6
22	8/3	Trần Đình Nhật Nam	03/02/2006		K	7.80	7/5
23	8/3	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	25/07/2006	x	G	9.20	7/3
24	8/3	Nguyễn Trọng Nghĩa Nhân	10/05/2006		K	7.20	7/1
25	8/3	Võ Phạm Bảo Nhi	08/08/2006	x	Tb	7.40	7/6
26	8/3	Chung Huỳnh Ngọc Nhi	08/09/2006	x	G	9.50	7/4
27	8/3	Hoàng Gia Phát	24/06/2006		Tb	6.10	7/3
28	8/3	Châu Thiên Phát	03/11/2006		Tb	7.50	7/2
29	8/3	Lê Huỳnh Gia Phúc	19/03/2006		G	9.30	7/5
30	8/3	Huỳnh Nguyễn Uyên Phương	01/09/2006	x	G	8.90	7/4
31	8/3	Lê Nguyễn Ngọc Quý	14/07/2006		Tb	6.40	7/5
32	8/3	Nguyễn Phước Thành	27/05/2006		K	7.90	7/1
33	8/3	Tô Xuân Thành	12/04/2006		G	8.30	7/3
34	8/3	Đỗ Phương Thảo	21/07/2006	x	K	7.40	7/2
35	8/3	Khuất Bá Thiện	11/04/2006		K	7.30	7/3
36	8/3	Nguyễn Xuân Tiến	13/01/2006		K	7.90	7/4
37	8/3	Lê Việt Quang Trí	27/09/2006				
38	8/3	Nguyễn Minh Triết	06/01/2006		K	8.50	7/5
39	8/3	Trương Thành Trung	30/10/2006		Tb	5.50	7/6
40	8/3	Nguyễn Minh Uyên	21/02/2006	x	Tb	7.60	7/2
41	8/3	Phạm Vũ	26/07/2006		G	8.90	7/5

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8/4	Trần Ngọc Bảo Châu	16/11/2006	x	Tb	7.20	7/3
2	8/4	Lê Anh Đào	27/05/2006	x	G	9.10	7/4
3	8/4	Phạm Bảo Đăng	14/10/2006		K	8.30	7/5
4	8/4	Phạm Ngọc Bích Hà	11/02/2006	x	K	7.50	7/6
5	8/4	Trần Thị Hồng Hiền	20/01/2006	x	Tb	5.00	7/1
6	8/4	Đặng Thị Ngọc Hiền	13/06/2006	x	K	8.30	7/1
7	8/4	Nguyễn Hoàng	25/11/2006		K	7.70	7/4
8	8/4	Trần Đức Huy	02/10/2006		Tb	6.90	7/2
9	8/4	Trần Minh Huy	29/10/2006		Tb	6.10	7/6
10	8/4	Bùi Phạm Đăng Khoa	05/09/2005		Kem	5.30	8/3
11	8/4	Nguyễn Anh Khôi	25/07/2006		Tb	6.60	7/5
12	8/4	Lê Nguyên Khôi	25/07/2006		G	8.50	7/6
13	8/4	Dương Trí Kiệt	29/10/2006		K	7.70	7/3
14	8/4	Hoàng Khánh Linh	28/12/2006	x	G	8.60	7/3
15	8/4	Nguyễn Thị Tuyết Mai	20/10/2006	x	G	8.40	7/2
16	8/4	Lê Ngọc Xuân Mai	20/09/2006	x	G	9.00	7/2
17	8/4	Huỳnh Võ Hà My	17/01/2006	x	K	7.70	7/6
18	8/4	Trịnh Phương Nam	23/03/2006		K	7.80	7/2
19	8/4	Trần Thị Thanh Ngân	28/08/2006	x	G	9.50	7/1
20	8/4	Trần Tuyết Ngân	11/11/2006	x	K	8.00	7/5
21	8/4	Trần Hoàng Nguyên	24/01/2006		G	8.80	7/1
22	8/4	Phan Hoàng Nhân	19/04/2006		Tb	6.50	7/4
23	8/4	Quách Bảo Nhi	15/07/2006	x	K	7.90	7/1
24	8/4	Hồ Ngọc Yến Nhi	25/07/2006	x	K	8.00	7/4
25	8/4	Nguyễn Trần Phú	12/02/2006		Tb	6.30	7/3
26	8/4	Phan Hải Quỳnh	19/10/2006	x	G	9.10	7/5
27	8/4	Nguyễn Tuấn Tài	17/04/2006		G	9.20	7/4
28	8/4	Hoàng Ngọc Minh Tâm	02/02/2006	x	Tb	6.60	7/2
29	8/4	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/06/2006	x	K	8.30	7/3
30	8/4	Khâu Minh Trang	08/01/2006	x	K	8.00	7/4
31	8/4	Nguyễn Trần Minh Trí	29/11/2006		Tb	6.10	7/1
32	8/4	Nguyễn Đặng Thanh Trúc	18/07/2006	x	K	7.80	7/5
33	8/4	Nguyễn Thanh Tú	20/05/2006		Tb	7.20	7/5
34	8/4	Trần Đỗ Anh Tuấn	05/11/2006		K	7.70	7/2
35	8/4	Lê Hoàng Phương Uyên	15/07/2006	x	G	8.60	7/3
36	8/4	Nguyễn Khánh Vân	19/05/2006	x	Tb	6.10	7/6
37	8/4	Trần Thảo Vân	17/11/2006	x	G	8.70	7/4
38	8/4	Nguyễn Minh Vũ	21/05/2006		G	8.80	7/6
39	8/4	Nguyễn Trần Thanh Vy	09/01/2006	x	G	8.70	7/5
40	8/4	Nguyễn Trần Như Ý	17/10/2006	x	K	8.20	7/1

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8/5	Nguyễn Đức Anh	05/11/2006		Tb	6.90	7/2
2	8/5	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	13/06/2006	x	K	8.20	7/3
3	8/5	Phạm Khánh Duy	08/06/2006		K	7.40	7/2
4	8/5	Vân Thị Thùy Dương	30/11/2006	x	G	8.60	7/4
5	8/5	Bùi Thúy Hằng	16/01/2006	x	G	9.60	7/4
6	8/5	Phạm Trần Mai Hân	22/04/2006	x	K	8.40	7/5
7	8/5	Lê Trung Hậu	01/10/2006		K	8.00	7/6
8	8/5	Vũ Minh Hiếu	11/11/2006		Tb	6.20	7/3
9	8/5	Dương Minh Hoà	30/10/2006		Tb	5.60	7/1
10	8/5	Lâm Nhật Hoàng	16/01/2006		K	7.40	7/1
11	8/5	Nguyễn Minh Huy	22/07/2006		Tb	5.70	7/2
12	8/5	Bùi Trần Minh Huy	19/05/2006		K	7.20	7/4
13	8/5	Hồ Đặng Tấn Hưng	14/05/2006		G	9.00	7/9
14	8/5	Nguyễn Trần Anh Khôi	06/07/2006		Tb	7.10	7/6
15	8/5	Nguyễn Trí Kiệt	17/06/2006				
16	8/5	Nguyễn Thị Ngọc Lành	09/01/2005	x	Tb	6.30	7/5
17	8/5	LaL Bảo Long	02/05/2006		G	8.60	7/5
18	8/5	Ngô Dương Thiên Long	09/10/2006		K	7.30	7/3
19	8/5	Nguyễn Vũ Thu Mai	10/09/2006	x	G	8.70	7/3
20	8/5	Vũ Thành Nam	23/11/2006		G	9.00	7/2
21	8/5	Ngũ Hoàn Kim Ngân	09/03/2006	x	G	8.40	7/6
22	8/5	Từ Ngọc Kim Ngân	21/05/2006	x	K	8.30	7/2
23	8/5	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thanh Ngân	03/08/2006	x	K	8.20	7/6
24	8/5	Đỗ Nguyễn Lan Nhi	22/06/2006	x	G	8.70	7/1
25	8/5	Nguyễn Thái Hoàng Như	14/05/2006	x	K	7.00	7/5
26	8/5	Nguyễn Minh Phú	06/10/2003		Y	5.50	8/3
27	8/5	Nguyễn Trường Phú	10/11/2005		Tb	7.00	7/3
28	8/5	Trần Hoàng Bảo Phúc	02/11/2006		K	7.40	7/4
29	8/5	Võ Hoàng Phúc	30/08/2006		K	7.30	7/1
30	8/5	Lâm Trương Minh Phúc	14/02/2006	x	K	7.60	7/6
31	8/5	Chhum Thị Kim Phương	26/05/2006	x	G	8.20	7/2
32	8/5	Nguyễn Minh Quân	09/08/2006		Tb	5.70	7/4
33	8/5	Đình Quốc Thái	12/11/2006		G	9.10	7/4
34	8/5	Nguyễn Phú Hà Trang	17/02/2006	x	K	7.60	7/3
35	8/5	Trần Phạm Minh Trí	08/06/2006		K	7.40	7/4
36	8/5	Lương Thủy Trinh	25/06/2006	x	G	9.20	7/1
37	8/5	Trần Thị Thanh Trúc	16/01/2006	x	Tb	6.60	7/2
38	8/5	Ngô Mỹ Uyên	23/07/2006	x	K	7.40	7/5
39	8/5	Nguyễn Huy Vũ	10/10/2006		Tb	6.20	7/5
40	8/5	Nguyễn Ngọc Hoàng Vy	28/03/2006	x	G	9.40	7/6
41	8/5	Nguyễn Thảo Vy	26/03/2006	x	G	8.70	7/5

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8/6	Bì Tổ Anh	07/12/2006	x	K	8.60	7/6
2	8/6	Trần Dư Tuấn Anh	07/12/2005		Kem	4.00	8/6
3	8/6	Huỳnh Thiên Ân	08/10/2006		Tb	6.20	7/2
4	8/6	Lê Ngọc Bảo	20/09/2006		K	8.20	7/3
5	8/6	Lương Quốc Bảo	29/12/2006		Tb	6.40	7/6
6	8/6	Nguyễn Công Dương Chánh	13/07/2006		Tb	6.90	7/2
7	8/6	Huỳnh Dương Hồng Đào	30/06/2006	x	G	8.70	7/6
8	8/6	Phạm Đông Đông	22/10/2006		G	8.80	7/4
9	8/6	Nguyễn Tấn Hiệu	17/03/2006		G	9.30	7/4
10	8/6	Đào Ngọc Gia Hoàng	28/02/2006		K	7.90	7/5
11	8/6	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	30/09/2006		Tb	6.70	7/3
12	8/6	Hồ Quang Huy	01/07/2006		Tb	6.20	7/1
13	8/6	Lưu Quốc Huy	30/07/2006		K	8.10	7/6
14	8/6	Lai Thanh Huyền	13/09/2006	x	K	7.40	7/4
15	8/6	Lại Thế Gia Hưng	12/10/2006		K	7.90	7/1
16	8/6	Nguyễn Gia Linh	21/08/2006	x	K	7.90	7/2
17	8/6	Nguyễn Đỗ Diễm My	14/10/2006	x	G	8.90	7/3
18	8/6	Nguyễn Hải My	12/02/2006	x	K	7.20	7/2
19	8/6	Phạm Đông Nghi	18/04/2006	x	G	8.50	7/4
20	8/6	Đặng Đình Khôi Nguyên	27/04/2006		K	7.80	7/3
21	8/6	Nguyễn Đỗ Yến Nhi	23/08/2006	x	Tb	6.20	7/5
22	8/6	Võ Thành Phát	26/04/2006		K	7.70	7/5
23	8/6	Loại Hoàng Phi	13/07/2006	x	G	9.00	7/2
24	8/6	Phạm Trường Phú	28/04/2006		K	7.90	7/6
25	8/6	Phạm Hồng Phúc	10/12/2006		K	8.00	7/1
26	8/6	Lê Hữu Phước	08/04/2006		K	6.80	7/2
27	8/6	Nguyễn Hồ Hoài Phương	01/02/2006	x	K	7.20	7/4
28	8/6	Vũ Mai Phương Quyên	29/07/2006	x	G	8.80	7/9
29	8/6	Tạ Phương Quỳnh	01/06/2006	x	G	9.20	7/6
30	8/6	Nguyễn Thị Kim Thảo	18/09/2006	x	Tb	7.40	7/4
31	8/6	Nguyễn Vĩnh Thụy	07/04/2006		G	8.00	7/6
32	8/6	Nguyễn Hoàng Thư	07/05/2006	x	Tb	7.30	7/3
33	8/6	Đỗ Ngọc Phương Trang	12/11/2006	x	G	8.30	7/1
34	8/6	Nguyễn Trần Minh Trí	11/05/2006		K	7.70	7/4
35	8/6	Lê Hoàng Thanh Trúc	06/07/2006	x	G	9.20	7/1
36	8/6	Lâm Hoàng Thái Tú	04/06/2006		K	7.90	7/6
37	8/6	Vũ Hồ Tuấn Tú	22/04/2006		K	7.20	7/3
38	8/6	Huỳnh Ngọc Phương Vy	22/01/2006	x	G	8.70	7/2
39	8/6	Nguyễn Phạm Như ý	20/08/2006	x	G	9.10	7/4

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8/7	Trần Trường An	12/04/2006		K	8.10	7/7
2	8/7	Nguyễn Vũ Mai Anh	25/04/2006	x	G	9.00	7/7
3	8/7	Hồ Minh Anh	16/09/2006	x	K	7.40	7/7
4	8/7	Phan Phúc Anh	23/02/2006		G	8.40	7/7
5	8/7	Nguyễn Lương Quỳnh Anh	30/03/2006	x	K	7.70	7/7
6	8/7	Vũ Phan Quỳnh Anh	20/06/2006	x	K	8.30	7/7
7	8/7	Trần Tiến Đạt	07/12/2006		G	8.90	7/7
8	8/7	Lê Minh Đức	24/03/2006		G	8.20	7/7
9	8/7	Nguyễn Phạm Thúy Hiền	26/11/2006	x	K	7.90	7/7
10	8/7	Lê Minh Hiếu	28/03/2006		K	7.20	7/7
11	8/7	Nguyễn Quang Huy	25/09/2006		G	8.80	7/7
12	8/7	Nguyễn Quốc Huy	18/10/2006		G	8.70	7/7
13	8/7	Vũ Nguyễn Kim Khánh	12/07/2006	x	K	7.90	7/7
14	8/7	Lê Đăng Khoa	10/04/2006		G	8.70	7/7
15	8/7	Vũ Anh Khôi	02/01/2006		K	7.90	7/7
16	8/7	Vũ Châu Minh Khôi	01/02/2006		K	7.90	7/7
17	8/7	Dương Thị Khánh Linh	25/11/2006	x	K	8.40	7/7
18	8/7	Trần Phạm Kiều My	02/01/2006	x	K	8.30	7/7
19	8/7	Lê Ngọc Trà My	25/04/2006	x	G	9.10	7/7
20	8/7	Hà Bảo Nghi	02/09/2006	x	G	8.10	7/7
21	8/7	Cao Trịnh Thảo Nguyên	24/06/2006	x	G	9.60	7/7
22	8/7	Huỳnh Ái Nhi	18/08/2006	x	K	8.20	7/7
23	8/7	Võ Phúc Uyên Nhi	11/05/2006	x	G	8.60	7/7
24	8/7	Lê Trần Bảo Như	26/10/2006	x	K	8.20	7/7
25	8/7	Đặng Nguyên Phú	21/12/2006		G	8.00	7/7
26	8/7	Lương Xuân Phúc	27/09/2006		G	9.20	7/7
27	8/7	Vũ Hoàng Sơn	08/12/2006		K	7.30	7/7
28	8/7	Nguyễn Phúc Tài	18/11/2006				
29	8/7	Huỳnh Quang Minh Tâm	13/05/2006		K	7.80	7/7
30	8/7	Trần Tiến Thành	07/12/2006		K	8.40	7/7
31	8/7	Nguyễn Hữu Phương Thùy	26/07/2006	x	G	8.50	7/7
32	8/7	Lê Nguyễn Thiên Thùy	04/03/2006	x	G	9.30	7/7
33	8/7	Trần Ngọc Anh Thư	22/02/2006	x	G	9.30	7/7
34	8/7	Nguyễn Hồng Song Thư	03/07/2006	x	G	8.50	7/7
35	8/7	Nguyễn Đức Toàn	04/05/2006		G	8.60	7/7
36	8/7	Cao Thị Bích Trâm	21/12/2006	x	K	7.70	7/7
37	8/7	Lâm Ngọc Phương Trâm	30/06/2006	x	K	7.80	7/7

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8/8	Nguyễn Minh Anh	23/11/2006	x	G	8.20	7/8
2	8/8	Nguyễn Lê Hồng Ân	09/02/2006	x	G	8.70	7/8
3	8/8	Trần Trí Dũng	20/11/2006		G	9.10	7/8
4	8/8	Phạm Lê Uyên Hạ	24/09/2006	x	G	8.80	7/8
5	8/8	Lê Minh Hòa	29/11/2006		K	7.90	7/8
6	8/8	Nguyễn Thanh Hoài	10/12/2006	x	K	7.50	7/8
7	8/8	Hà Minh Hoàng	05/12/2006		G	8.50	7/8
8	8/8	Hà Nam Khang	12/12/2006		K	7.70	7/8
9	8/8	Nguyễn Đông Thiên Kỳ	04/04/2006		K	8.80	7/8
10	8/8	Phạm Bá Lãm	01/03/2006		Tb	6.90	7/8
11	8/8	Nguyễn Quang Long	06/05/2006		K	6.90	7/8
12	8/8	Nguyễn Phúc Hữu Lộc	26/07/2006		K	7.90	7/8
13	8/8	Huỳnh Thanh Mai	10/09/2006	x	G	9.00	7/8
14	8/8	Ôn Bảo Ngọc	18/01/2006	x	G	9.00	7/8
15	8/8	Phan Nguyễn Đức Ngọc	25/02/2006	x	G	9.20	7/8
16	8/8	Nguyễn Bá Minh Nhật	11/10/2006		K	7.90	7/8
17	8/8	Nguyễn Đỗ Uyên Nhi	15/03/2006	x	G	8.80	7/8
18	8/8	Phạm Nguyễn Minh Phúc	29/08/2006		G	8.20	7/8
19	8/8	Nguyễn Song Quỳnh	03/05/2006	x	G	8.10	7/8
20	8/8	Nguyễn Hữu Thiên Tân	28/05/2006		K	8.50	7/8
21	8/8	Phạm Dương Thảo	02/08/2006	x	G	9.20	7/8
22	8/8	Lâm An Thịnh	15/10/2006		G	8.40	7/8
23	8/8	Ngô Xuân Thịnh	03/05/2006		G	8.90	7/8
24	8/8	Nguyễn Anh Thư	16/11/2006	x	K	8.20	7/8
25	8/8	Phan Vũ Minh Thy	06/01/2006	x	G	9.20	7/8
26	8/8	Huỳnh Thủy Tiên	19/07/2006	x	G	8.80	7/8
27	8/8	Phạm Quyết Tiến	11/05/2006		K	8.20	7/8
28	8/8	Trần Tịnh Khải Toàn	18/02/2006		G	8.70	7/8
29	8/8	Phạm Hồ Bảo Trâm	10/08/2006	x	G	9.00	7/8
30	8/8	Thái Lâm Minh Triết	01/09/2006		G	9.00	7/8
31	8/8	Nguyễn Anh Tú	11/12/2006		K	7.70	7/8
32	8/8	Hoàng Anh Tuấn	18/10/2006		K	7.80	7/8
33	8/8	Lê Mỹ Uyên	29/03/2006	x	K	8.50	7/8
34	8/8	Nguyễn Hoàng Phúc Vinh	08/08/2006		G	8.70	7/8
35	8/8	Nguyễn Thế Vinh	30/07/2006		K	8.50	7/8

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	8/9	Dương Văn Ngọc Anh	23/04/2006	x	K	7.80	7/9
2	8/9	Ông Gia Bảo	08/11/2006		G	8.80	7/9
3	8/9	Vũ Phan Nhật Dũng	20/02/2006		K	7.70	7/9
4	8/9	Đỗ Tiến Dũng	21/04/2006		G	8.70	7/9
5	8/9	Lê Văn Dũng	24/12/2006		K	8.10	7/9
6	8/9	Falahiyáh	23/12/2006	x	K	7.30	7/9
7	8/9	Đặng Nguyễn Công Hiếu	16/01/2006		K	7.80	7/9
8	8/9	Trần Lê Hiếu	22/10/2006		K	7.20	7/9
9	8/9	Huỳnh Việt Hoàng	08/11/2006		K	7.90	7/9
10	8/9	Nguyễn Trọng Huy Hùng	13/07/2006		Tb	6.10	7/9
11	8/9	Tăng Gia Huy	24/08/2006		Tb	5.70	7/9
12	8/9	Hồ Ngọc Thanh Huyền	27/06/2006	x	G	8.70	7/9
13	8/9	Trịnh Phan Bảo Khang	08/03/2006		Tb	7.10	7/9
14	8/9	Võ Phương Khanh	22/01/2006	x	Tb	6.90	7/9
15	8/9	Trần Quốc Khánh	04/09/2006		Tb	6.20	7/9
16	8/9	Hồ Ngọc Anh Khoa	21/10/2006		Tb	6.50	7/9
17	8/9	Nguyễn Bảo Khoa	18/10/2006		K	7.60	7/9
18	8/9	Nguyễn Trần Minh Khôi	08/03/2006		K	7.80	7/9
19	8/9	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/03/2006		G	8.40	7/9
20	8/9	Trần Tuấn Kiệt	01/10/2005		Tb	6.60	7/9
21	8/9	Đình Hoàng Nam	20/12/2006		K	7.30	7/9
22	8/9	Lê Hồng Phú	16/06/2006		Tb	6.50	7/9
23	8/9	Hồ Võ Minh Phú	25/05/2006		G	9.10	7/9
24	8/9	Nguyễn Huỳnh Trúc Phương	01/09/2006	x	Tb	7.10	7/9
25	8/9	Nguyễn Hoàng Tâm	14/04/2006		G	8.50	7/9
26	8/9	Nguyễn Ngọc Thảo	25/12/2006	x	K	8.00	7/9
27	8/9	Lê Đoàn Thắng	03/08/2006		Tb	6.10	7/9
28	8/9	Nguyễn Trần Ngọc Anh Thư	30/10/2006	x	Tb	6.60	7/9
29	8/9	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	18/07/2006	x	Tb	6.70	7/9
30	8/9	Nguyễn Ngọc Thùy Tiên	10/08/2006	x	Tb	6.70	7/9
31	8/9	Huỳnh Trung Tín	07/03/2006		K	7.90	7/9
32	8/9	Nguyễn Minh Trí	02/01/2006		K	7.50	7/9
33	8/9	Nguyễn Đức Tuấn	11/10/2006		Tb	6.30	7/9
34	8/9	Trần Hồ Anh Vũ	24/12/2006		K	7.60	7/9
35	8/9	Nguyễn Phạm Thảo Vy	19/11/2006	x	G	9.10	7/9

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	9/1	Đình Nguyễn Hồng Anh	18/11/2005	x	K	7.60	8/3
2	9/1	Lê Phạm Mỹ Anh	14/11/2005	x	Tb	6.90	8/5
3	9/1	Phan Ngọc Ánh	06/04/2003	x	Tb	6.30	8/1
4	9/1	Nguyễn Lê Hồng Ân	15/11/2005	x	K	7.60	8/6
5	9/1	Lê Lữ Băng Băng	06/07/2005	x	K	7.80	8/1
6	9/1	Trần Tuấn Đạt	24/02/2005		G	8.60	8/1
7	9/1	Nguyễn Ngọc Hải	09/07/2005		G	9.20	8/3
8	9/1	Nguyễn Minh Hòa	03/09/2005		G	8.00	8/5
9	9/1	Thái Quang Huy	02/08/2005		G	9.10	8/6
10	9/1	Trần Nguyễn Tuấn Huy	25/10/2005		Tb	6.20	8/4
11	9/1	Hoàng Minh Khôi	12/10/2005		Tb	6.00	8/3
12	9/1	Phan Anh Kiệt	02/04/2005		G	8.20	8/4
13	9/1	Trần Lê Quốc Kỳ	16/02/2005		Tb	6.30	8/2
14	9/1	Hoàng Anh Long	27/03/2005		Tb	7.40	8/1
15	9/1	Huỳnh Minh Luân	03/09/2005		K	7.60	8/2
16	9/1	Lê Hồ Anh Minh	08/11/2003		Tb	6.00	8/1
17	9/1	Trần Thị Ái Mỹ	22/07/2005	x	Tb	6.10	8/5
18	9/1	Võ Yến Ngọc	21/01/2005	x	K	8.30	8/5
19	9/1	Nguyễn Thành Nhân	22/01/2005		G	9.70	8/1
20	9/1	Nguyễn Lê Minh Nhật	02/11/2005		K	7.10	8/4
21	9/1	Nguyễn Phúc Tiến Phát	23/08/2005		K	6.60	8/1
22	9/1	Nguyễn Anh Phúc	25/09/2005		K	8.10	8/6
23	9/1	Trần Như Phúc	27/12/2005	x	K	7.00	8/2
24	9/1	Kiều Ngọc Quyên	29/06/2005	x	K	8.00	8/4
25	9/1	Kim Trần Nhật Sang	07/01/2005		Tb	7.00	8/3
26	9/1	Trần Thanh Sang	29/08/2005		Tb	6.80	8/1
27	9/1	Nguyễn Tiến Sang	01/11/2005		Tb	6.00	8/4
28	9/1	Nguyễn Quốc Thành	28/12/2004		K	7.50	8/5
29	9/1	Nguyễn Văn Thành	27/11/2004		Tb	6.00	8/6
30	9/1	Nguyễn Thị Minh Thùy	25/10/2005	x	Tb	6.80	8/2
31	9/1	Nguyễn Đức Trí	17/03/2005		G	8.70	8/2
32	9/1	Trần Thanh Trúc	16/04/2005	x	K	7.70	8/1
33	9/1	Phạm Nguyên Trường	07/01/2005		Tb	6.70	8/5
34	9/1	Đàm Vĩnh Tuấn	09/11/2005		G	8.60	8/6
35	9/1	Nguyễn Thị Thanh Uyên	20/07/2004	x	Tb	5.90	8/3
36	9/1	Vũ Ngọc Tường Vân	10/05/2005	x	K	8.10	8/4
37	9/1	Lê Khánh Vy	04/05/2005	x	G	8.60	8/1

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	9/2	Nguyễn Bá Kỳ An	02/10/2005		K	7.80	8/2
2	9/2	Nguyễn Hoàng Anh	04/02/2004	x	Tb	6.30	8/1
3	9/2	Lê Tú Anh	19/11/2004	x	Tb	5.90	8/6
4	9/2	Vũ Ngọc Vân Anh	03/11/2005	x	G	8.30	8/3
5	9/2	Tạ Quốc Bảo	31/07/2005		K	7.50	8/4
6	9/2	Nguyễn Hoàng Tâm Đan	28/12/2005	x	K	7.90	8/6
7	9/2	Nguyễn Thành Đạt	07/12/2005		K	7.30	8/1
8	9/2	Nguyễn Trung Hiếu	22/08/2005		Tb	5.70	8/5
9	9/2	Dư Gia Huy	19/01/2005		K	7.10	8/5
10	9/2	Nguyễn Bích Huyền	17/02/2005	x	G	9.00	8/6
11	9/2	Nguyễn Tuấn Hưng	13/08/2004		Tb	5.30	8/4
12	9/2	Đình Ngọc Minh Hương	29/07/2005	x	K	7.70	8/5
13	9/2	Trần Quỳnh Hương	24/08/2005	x	G	9.50	8/4
14	9/2	Trần Quang Kha	02/09/2005		K	7.30	8/1
15	9/2	Huỳnh Tuấn Kiệt	11/06/2005		K	7.90	8/6
16	9/2	Nguyễn Lê Khánh Linh	18/03/2005	x	G	8.70	8/2
17	9/2	Thái Gia Luân	28/01/2005		Tb	7.10	8/2
18	9/2	Trần Thị Hoàng Ngọc	01/01/2003	x	Tb	6.10	8/5
19	9/2	Nguyễn Trần Anh Nguyên	17/10/2005		K	7.60	8/2
20	9/2	Chu Nguyễn Thiện Nhân	31/10/2005		K	7.60	8/3
21	9/2	Võ Thị Yến Nhi	30/01/2005	x	K	7.40	8/5
22	9/2	Trần Bảo Phước	23/09/2005		K	7.20	8/4
23	9/2	Trần Thanh Quy	01/08/2005		Tb	7.40	8/5
24	9/2	Trần Vũ Ngọc Quỳnh	02/09/2005	x	G	8.80	8/1
25	9/2	Trần Vũ Tú Quỳnh	02/09/2005	x	K	8.50	8/1
26	9/2	Nguyễn Song Hoàng Tâm	31/08/2005	x	G	8.50	8/4
27	9/2	Đỗ Hữu Thành	11/12/2005		Tb	6.00	8/1
28	9/2	Võ Tá Minh Thắng	10/12/2005		Tb	5.60	8/6
29	9/2	Vi Bảo Thoa	05/08/2005	x	Tb	6.90	8/3
30	9/2	Nguyễn Nhật Hoàng Thư	06/11/2005	x	K	7.80	8/6
31	9/2	Trần Tân Tiến	13/05/2005		G	9.10	8/1
32	9/2	Trần Ngọc Phương Trang	21/05/2005	x	K	8.10	8/5
33	9/2	Lê Tuấn Tú	27/11/2004		Tb	6.30	8/2
34	9/2	Phạm Phương Uyên	30/10/2005	x	G	9.10	8/4
35	9/2	Nguyễn Thị Hoàng Vân	06/02/2005	x	Tb	5.90	8/3
36	9/2	Tăng Kiều Ái Vy	30/04/2005	x	K	7.10	8/4
37	9/2	Đoàn Huỳnh Trúc Vy	26/04/2005	x	G	8.40	8/5

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	9/3	Nguyễn Hoàng Anh	01/12/2005		K	7.80	8/5
2	9/3	Đoàn Lê Phương Anh	22/01/2005	x	G	8.50	8/6
3	9/3	Nguyễn Ngọc Thiên Bảo	21/11/2005	x	G	8.90	8/3
4	9/3	Nguyễn Thành Danh	05/11/2005		Tb	6.70	8/6
5	9/3	Nguyễn Mạnh Dũng	25/02/2005		K	6.70	8/3
6	9/3	Trần Thị Mỹ Duyên	15/06/2004	x	Tb	6.30	8/3
7	9/3	Phạm Kiến Đức	01/01/2005		K	8.10	8/1
8	9/3	Trần Phúc Minh Hạnh	29/10/2005	x	K	7.90	8/2
9	9/3	Ngô Dương Hào	22/07/2005		K	8.30	8/4
10	9/3	Mai Mỹ Hào	21/09/2004	x	K	7.40	8/6
11	9/3	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	20/02/2005	x	Tb	6.70	8/2
12	9/3	Nguyễn Hà Huy Hoàng	02/02/2005		Tb	6.20	8/5
13	9/3	Vũ Huy Gia Khang	17/04/2005		G	9.40	8/6
14	9/3	Tạ Hoàng Phúc Khang	26/08/2005		K	7.70	8/5
15	9/3	Nguyễn Đình Lộc	12/09/2005		K	7.30	8/6
16	9/3	Huỳnh Ngọc Nga	01/12/2005	x	G	9.40	8/4
17	9/3	Nguyễn Trọng Nghĩa	22/08/2005		Tb	5.90	8/1
18	9/3	Lê Hoài Bảo Ngọc	08/04/2005	x	Tb	6.10	8/3
19	9/3	Trương Trung Nhân	16/04/2005		Tb	7.40	8/4
20	9/3	Trương Thảo Nhi	08/04/2005	x	Tb	6.70	8/2
21	9/3	Trần Khánh Tuệ Nhi	26/02/2005	x	Tb	5.90	8/5
22	9/3	Phạm Kim Như	26/03/2005	x	K	7.60	8/3
23	9/3	Châu Đặng Tô Như	06/04/2005	x	K	7.80	8/5
24	9/3	Lê Đỗ Gia Phát	02/12/2005		K	7.90	8/2
25	9/3	Lê Nguyễn Thành Quốc	18/12/2005		K	7.00	8/4
26	9/3	Trần Nhật Tân	21/08/2005		Tb	5.10	8/4
27	9/3	Nguyễn Thị Hiếu Thảo	22/12/2005	x	Tb	7.00	8/4
28	9/3	Phan Phương Thảo	16/08/2005	x	K	8.30	8/1
29	9/3	Nguyễn Thoại	26/03/2005		G	8.90	8/4
30	9/3	Trần Lê Minh Thuận	28/12/2005		Tb	7.20	8/3
31	9/3	Đình Ngọc Anh Thư	16/06/2005	x	G	8.50	8/1
32	9/3	Nguyễn Hoàng Mỹ Tiên	04/06/2005	x	G	9.40	8/5
33	9/3	Lê Huyền Trân	31/08/2005	x	K	8.10	8/5
34	9/3	Nguyễn Quốc Trí	17/06/2005		G	9.00	8/1
35	9/3	Tạ Thị Thanh Trúc	10/11/2005	x	K	7.90	8/6
36	9/3	Trần Phương Khả Tú	15/02/2005	x	K	8.00	8/2
37	9/3	Nguyễn Sơn Quang Vũ	15/03/2005		Tb	6.30	8/3

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	9/4	Phạm Khánh Anh	29/11/2005		K	7.90	8/4
2	9/4	Long Mỹ Bình	21/10/2005	x	Tb	5.90	8/1
3	9/4	Bùi Thị Thiên Diệu	18/03/2005	x	K	7.80	8/5
4	9/4	Nguyễn Ngọc Duy	19/02/2005		G	8.30	8/6
5	9/4	Văn Hồng Đạt	23/06/2005		K	7.90	8/3
6	9/4	Thông Hưng Đạt	28/05/2005		G	8.60	8/3
7	9/4	Đoàn Thành Đức	29/03/2005		Tb	7.00	8/3
8	9/4	Phan Châu Ngọc Hào	06/08/2005	x	Tb	6.50	8/4
9	9/4	Châu Gia Hân	08/11/2005	x	K	7.60	8/6
10	9/4	Hoàng Gia Hân	08/12/2005	x	K	7.20	8/1
11	9/4	Nguyễn Đức Huy	18/11/2005		K	7.70	8/2
12	9/4	La Gia Huy	01/01/2005		Tb	6.40	8/5
13	9/4	Trần Anh Kiệt	02/07/2005		K	7.70	8/5
14	9/4	Phạm Hoàng Lâm	03/04/2005		K	7.80	8/4
15	9/4	Phùng Cát Thảo Ly	09/08/2005	x	K	7.90	8/4
16	9/4	Trần Xuân Minh	08/09/2005		G	9.10	8/6
17	9/4	Phạm Ngọc Bảo Ngân	14/05/2005	x	Tb	7.40	8/3
18	9/4	Trần Bảo Ngọc	16/05/2005	x	Tb	6.20	8/3
19	9/4	Thái Trần Bảo Ngọc	11/02/2005	x	K	7.80	8/6
20	9/4	Nguyễn Phan Kim Ngọc	11/10/2005	x	K	8.10	8/3
21	9/4	Nguyễn Thị Hoàng Nhi	27/11/2005	x	Tb	6.70	8/4
22	9/4	Hồ Huỳnh Ngọc Nhi	15/06/2005	x	Tb	7.10	8/1
23	9/4	La Nhật Phong	04/03/2005		K	8.00	8/2
24	9/4	Phạm Nguyễn Uyên Phương	01/10/2005	x	K	6.80	8/5
25	9/4	Ngô Thị Xuân Quyên	07/05/2005	x	Tb	6.50	8/2
26	9/4	Đinh Lý Cát Quỳnh	07/11/2005	x	G	9.20	8/2
27	9/4	Nguyễn Hoài Thanh	18/10/2005		Tb	6.30	8/6
28	9/4	Nguyễn Đỗ Ngọc Thanh	24/02/2005	x	K	8.00	8/3
29	9/4	Nguyễn Lê Gia Thành	20/11/2005		Tb	7.00	8/1
30	9/4	Lâm Quốc Thuận	15/04/2005		G	8.60	8/4
31	9/4	Đặng Nguyễn Anh Thư	27/11/2005	x	G	8.80	8/1
32	9/4	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	17/11/2005	x	Tb	6.50	8/3
33	9/4	Huỳnh Minh Tiến	08/03/2005		Tb	6.70	8/1
34	9/4	Huỳnh Phước Toàn	27/10/2004		K	7.30	8/1
35	9/4	Nguyễn Hiền Trí	02/10/2005		K	7.40	8/5
36	9/4	Lê Vũ Thanh Tú	24/07/2005		Tb	5.80	8/4
37	9/4	Phùng Cát Tường	21/06/2004		Tb	6.10	8/6
38	9/4	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	01/10/2005	x	K	7.90	8/6
39	9/4	Phạm Hoàng Việt	02/05/2005		K	7.70	8/2

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	9/5	Phạm Nguyễn Duy Anh	01/07/2015		Tb	7.60	8/1
2	9/5	Đoàn Quốc Anh	03/04/2005		K	7.00	8/3
3	9/5	Lê Ngọc Phương Đông	21/03/2005	x	K	7.80	8/5
4	9/5	Dương Gia Hân	10/10/2005	x	Tb	6.50	8/1
5	9/5	Cao Bá Hiếu	08/05/2005		Tb	7.10	8/3
6	9/5	Phạm Phúc Huy Hoàng	22/05/2004		Tb	6.50	8/4
7	9/5	Trần Quang Huy	09/05/2005		Tb	6.90	8/6
8	9/5	Hoàng Minh Kha	06/05/2005		K	6.90	8/6
9	9/5	Lợi Trần Trọng Khang	24/07/2005		Tb	5.40	8/5
10	9/5	Lê Quang Minh Khoa	14/12/2005		K	7.50	8/3
11	9/5	Nguyễn Trần Minh Kiên	08/04/2005		K	7.10	8/2
12	9/5	Huỳnh Ngọc Mỹ	14/07/2005	x	G	9.20	8/5
13	9/5	Vũ Phạm Thiên Nga	30/10/2005	x	K	6.90	8/5
14	9/5	Hứa Ngọc Kim Ngân	11/10/2005	x	G	8.90	8/6
15	9/5	Nguyễn Chí Nguyên	13/08/2005		Tb	6.30	8/3
16	9/5	Ho Trí Nguyên	02/12/2005		K	7.40	8/6
17	9/5	Cô Đức Tài Nhân	22/01/2005		G	8.60	8/2
18	9/5	Phạm Ngọc Quỳnh Như	14/09/2005	x	Tb	6.60	8/4
19	9/5	Dương Hoàng Phát	09/09/2005		Tb	7.00	8/6
20	9/5	Trương Vỹ Phong	29/04/2005		K	7.90	8/2
21	9/5	Bùi Thanh Phương	23/04/2004		Tb	5.30	8/1
22	9/5	Nguyễn Thị Như Quỳnh	17/02/2005	x	K	7.70	8/5
23	9/5	Nguyễn Thành Tài	24/01/2005		G	8.90	8/6
24	9/5	Vô Thành Tâm	06/01/2005		Tb	6.50	8/2
25	9/5	Lê Đàm Mai Thảo	02/11/2005	x	K	8.20	8/2
26	9/5	Trịnh Như Thảo	04/01/2005	x	G	8.40	8/2
27	9/5	Lê Kim Thịnh	19/09/2004		Tb	6.40	8/5
28	9/5	Chu Minh Thư	11/07/2005	x	G	8.50	8/1
29	9/5	Nguyễn Đăng Minh Thư	18/10/2005	x	K	7.10	8/4
30	9/5	Võ Ngọc Trúc	29/03/2005	x	K	7.30	8/3
31	9/5	Tô Vương Thanh Trúc	24/01/2005	x	Tb	6.60	8/3
32	9/5	Nguyễn Hoàng Minh Tú	10/02/2005		K	7.60	8/5
33	9/5	Nguyễn Hoàng Tuấn	15/06/2005		Tb	7.50	8/4
34	9/5	Dương Nghi Văn	26/04/2005	x	Tb	5.60	8/1
35	9/5	Nguyễn Phạm Tường Vi	09/10/2005	x	G	8.50	8/4
36	9/5	Nguyễn Ngọc Vy	01/04/2005	x	K	8.10	8/2
37	9/5	Chap Nguyễn Phương Vy	30/01/2005	x	G	9.20	8/2

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	9/6	Trần Nhật An	05/09/2005		K	7.80	8/3
2	9/6	Cao Hoàng Kỳ Anh	22/04/2005	x	K	7.00	8/6
3	9/6	Dương Văn Đạt	04/02/2005		G	8.60	8/5
4	9/6	Trần Kiến Đường	20/12/2005		K	8.20	8/5
5	9/6	Nguyễn Đỗ Gia Hân	02/12/2005	x	Tb	6.40	8/1
6	9/6	Lê K A Huy	17/03/2003		Tb	5.30	8/6
7	9/6	Nguyễn Gia Huy	29/03/2005		Tb	5.60	8/4
8	9/6	Nguyễn Quang Bảo Khang	14/01/2005		Tb	6.90	8/3
9	9/6	Phan Minh Khang	13/02/2005		Tb	6.40	8/6
10	9/6	Đỗ Công Đăng Khoa	07/03/2005		K	8.30	8/6
11	9/6	Huỳnh Nguyễn Đăng Khoa	28/07/2005		G	8.30	8/4
12	9/6	Huỳnh Kim Bảo Khương	12/08/2005	x	K	8.00	8/3
13	9/6	Nguyễn Hữu Anh Kiệt	24/08/2005		Tb	6.30	8/5
14	9/6	Nguyễn Tuấn Kiệt	05/05/2005		K	7.50	8/2
15	9/6	Lê Nguyễn Thanh Minh	12/06/2004				
16	9/6	Nguyễn Nhật Nam	09/08/2005		K	8.00	8/4
17	9/6	Điền Gia Nghi	29/05/2005	x	K	7.60	8/5
18	9/6	Cao Kim Ngọc	28/11/2005	x	G	8.40	8/2
19	9/6	Phạm Nguyễn Yến Nhi	16/10/2005	x	G	8.60	8/6
20	9/6	Lê Thị Ý Như	07/01/2005	x	K	7.70	8/1
21	9/6	Trần Minh Phú	01/03/2005		K	7.80	8/6
22	9/6	Trần Hoàng Phúc	25/03/2005		K	7.90	8/2
23	9/6	Nguyễn Dương Minh Quân	08/12/2005		Tb	7.00	8/1
24	9/6	Nguyễn Minh Quân	16/07/2005		Tb	7.30	8/4
25	9/6	Vương Minh Sang	30/05/2005		Tb	6.00	8/3
26	9/6	Nguyễn Quang Thái	25/03/2005		Tb	6.60	8/2
27	9/6	Đặng Ngọc Minh Thanh	09/12/2005	x	K	7.60	8/5
28	9/6	Hồ Thiên Thư	03/05/2005	x	G	8.30	8/1
29	9/6	Lê K Cát Tiên	11/06/2004	x	Tb	5.90	8/6
30	9/6	Đỗ Thành Tín	01/02/2005		G	8.50	8/2
31	9/6	Lê Ngọc Yến Trinh	21/10/2005	x	K	7.50	8/4
32	9/6	Trương Tấn Trọng	15/11/2005		Tb	5.90	8/5
33	9/6	Vũ Thành Trung	25/01/2005		K	8.30	8/1
34	9/6	Phùng Anh Tuấn	23/02/2005		G	8.30	8/6
35	9/6	Lê Hoàng Kim Tứ	08/05/2005	x	Tb	6.00	8/3
36	9/6	Bùi Ngọc Tú Uyên	20/01/2005	x	K	8.10	8/3
37	9/6	Trần Bảo Vy	20/03/2005	x	Tb	6.20	8/4
38	9/6	Hoàng Ngọc Thảo Vy	09/10/2005	x	G	9.40	8/2

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	9/7	Phạm Lê Quỳnh Anh	29/11/2005	x	G	8.60	8/7
2	9/7	Nguyễn Trúc Anh	21/01/2005	x	G	9.50	8/7
3	9/7	Huỳnh Mai Thiên Ân	02/02/2005		G	8.70	8/7
4	9/7	Đình Thiên Bảo	30/10/2005		K	7.90	8/7
5	9/7	Nguyễn Khánh Bình	16/10/2005	x	K	8.70	8/7
6	9/7	Trần Minh Điệp	20/10/2005	x	K	7.60	8/7
7	9/7	Đặng Hùng	15/12/2005		G	8.80	8/7
8	9/7	Trần Tường Huy	14/07/2005		G	8.60	8/7
9	9/7	Nguyễn Tuấn Hưng	15/04/2005		K	8.40	8/7
10	9/7	Nguyễn Minh Khang	01/01/2005		G	8.60	8/7
11	9/7	Đình Anh Khôi	11/01/2005		G	9.10	8/7
12	9/7	Nguyễn Ngọc Quỳnh Lam	06/06/2005	x	G	8.60	8/7
13	9/7	Quách Ngọc Lâm	18/10/2005		Tb	6.80	8/7
14	9/7	Nguyễn Huỳnh Long	17/06/2005		G	8.70	8/7
15	9/7	Lê Nguyễn Đức Minh	11/03/2005		Tb	6.60	8/7
16	9/7	Nguyễn Lê Phương Nghi	26/04/2005	x	G	8.90	8/7
17	9/7	Trần Ngọc Phương Nghi	14/09/2005	x	K	8.20	8/7
18	9/7	Đoàn Trọng Nghĩa	02/01/2005		K	7.90	8/7
19	9/7	Võ Phúc Gia Nguyên	26/04/2005		G	8.10	8/7
20	9/7	Đỗ Trần Minh Nhật	17/02/2005		Tb	7.70	8/7
21	9/7	Huỳnh Lê Khánh Nhi	28/05/2005	x	K	8.20	8/7
22	9/7	Dương Tuyết Nhi	28/09/2005	x	K	8.10	8/7
23	9/7	Trương Thị Hồng Nhung	12/10/2005	x	K	7.70	8/7
24	9/7	Phan Trần Tâm Như	05/11/2005	x	G	9.40	8/7
25	9/7	Đình Chấn Phong	21/07/2005		G	9.10	8/7
26	9/7	Nguyễn Hoàng Phúc	08/10/2005		G	8.40	8/7
27	9/7	Nguyễn Minh Phúc	07/07/2005		G	8.60	8/7
28	9/7	Nguyễn Trúc Quỳnh	27/10/2005	x	K	8.00	8/7
29	9/7	Lâm Phước Sanh	29/09/2005		Tb	7.50	8/7
30	9/7	Nguyễn Ngọc Bích Thảo	23/02/2005	x	Tb	7.50	8/7
31	9/7	Đỗ Phương Thảo	07/05/2005	x	K	8.30	8/7
32	9/7	Nguyễn Phú Thịnh	10/09/2005		K	7.80	8/7
33	9/7	Nguyễn Thị Minh Thư	22/04/2005	x	K	8.70	8/7
34	9/7	Phan Nguyễn Anh Thy	21/04/2005	x	G	8.60	8/7
35	9/7	Nguyễn Khắc Trình	03/02/2005		G	8.60	8/7
36	9/7	Đỗ Phương Uyên	22/02/2005	x	K	8.20	8/7
37	9/7	Phan Thanh Vy	12/03/2005	x	G	8.70	8/7

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	9/8	Nghiêm Xuân An	20/10/2005		K	7.40	8/8
2	9/8	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	30/01/2005	x	Tb	6.30	8/8
3	9/8	Võ Huy Anh	06/09/2005		K	7.30	8/8
4	9/8	Nguyễn Trần Khuê Anh	12/08/2005	x	K	7.40	8/8
5	9/8	Hoàng Minh Ánh	28/12/2005	x	G	9.00	8/8
6	9/8	Nguyễn Bình	11/12/2005		K	8.00	8/8
7	9/8	Huỳnh Trí Dũng	05/05/2005		K	7.60	8/8
8	9/8	Trần Anh Duy	12/09/2005		K	8.10	8/8
9	9/8	Cao Hồng Đạt	25/08/2005		G	8.60	8/8
10	9/8	Lê Thanh Hiếu	08/01/2005		K	7.60	8/8
11	9/8	Lê Quang Huy	19/07/2005		K	8.10	8/8
12	9/8	Dương Bá Khang	28/03/2005		G	9.10	8/8
13	9/8	Huỳnh Ngọc Hoàng Khang	08/11/2005		G	9.00	8/8
14	9/8	Nguyễn Xuân Khoa	10/05/2005		K	8.10	8/8
15	9/8	Nguyễn Nhật Linh	14/07/2005	x	G	9.70	8/8
16	9/8	Mai Nhật Minh	06/11/2005		G	8.50	8/8
17	9/8	Trần Quốc Minh	22/07/2005		G	8.90	8/8
18	9/8	Phạm Thị Hồng Ngọc	02/01/2005	x	K	7.10	8/8
19	9/8	Võ Bảo Nguyên	07/09/2005		K	7.70	8/8
20	9/8	Mai Trần Gia Phúc	12/09/2005		K	8.00	8/8
21	9/8	Trương Duy Hữu Phúc	21/08/2005		K	8.20	8/8
22	9/8	Hoàng Thanh Phúc	10/09/2005		G	8.80	8/8
23	9/8	Nguyễn Thị Thanh Phương	12/05/2005	x	K	6.50	8/8
24	9/8	Phạm Nguyễn Uyên Phương	07/07/2005	x	K	8.10	8/8
25	9/8	Trương Thụy Quân	06/10/2005	x	K	7.50	8/8
26	9/8	Vương Cao Khánh Quỳnh	27/01/2005	x	K	7.70	8/8
27	9/8	Nguyễn Ngọc Minh Thư	13/11/2005	x	G	9.00	8/8
28	9/8	Châu Dục Thương	28/03/2005		G	8.80	8/8
29	9/8	Lê Nguyễn Thủy Tiên	02/04/2005	x	G	9.10	8/8
30	9/8	Ngô Nguyễn Quỳnh Trang	17/01/2005	x	G	9.10	8/8
31	9/8	Bùi Hoài Trâm	03/04/2005	x	G	8.50	8/8
32	9/8	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	22/03/2005	x	K	8.20	8/8
33	9/8	Đặng Nguyễn Bảo Trân	03/06/2005	x	G	9.20	8/8
34	9/8	Võ Đoàn Minh Trung	07/01/2005		Tb	6.50	8/8
35	9/8	Trần Quốc Trung	09/08/2005		Tb	5.50	8/8
36	9/8	Phùng Anh Tú	23/02/2005		K	8.00	8/8
37	9/8	Võ Ngọc Thanh Vân	08/11/2005	x	G	8.70	8/8
38	9/8	Đặng Trí Vương	19/09/2005		K	8.20	8/8

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh

STT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Học lực năm trước	Trung bình năm trước	Lớp năm trước
1	9/9	Nguyễn Hoài Anh	01/03/2005	x	G	8.70	8/9
2	9/9	Trần Lê Phương Anh	26/08/2005	x	K	7.70	8/9
3	9/9	Nguyễn Quang Hải	05/08/2005		K	6.60	8/9
4	9/9	Nguyễn Hoàng Gia Hân	21/05/2005	x	K	8.10	8/9
5	9/9	Bùi Thị Ngọc Huyền	15/04/2005	x	G	8.90	8/9
6	9/9	Nguyễn Công Hoàng Hưng	03/07/2005		G	8.00	8/4
7	9/9	Trần Đình Khải	28/11/2005		K	8.60	8/9
8	9/9	Trương Gia Khang	09/01/2005		K	8.10	8/9
9	9/9	Bùi Anh Kiệt	22/04/2005		G	8.50	8/9
10	9/9	Phạm Đại Tùng Lâm	03/11/2005		K	7.50	8/9
11	9/9	Đặng Đức Minh	16/04/2005		K	7.80	8/9
12	9/9	Nguyễn Trần Thiên Minh	22/08/2004		Tb	6.20	8/9
13	9/9	Phạm Liêu Gia Nghi	06/05/2005	x	K	8.20	8/9
14	9/9	Hoàng Khôi Nguyên	28/10/2005		Tb	6.30	8/9
15	9/9	Võ Khôi Nguyên	17/11/2005		K	8.30	8/9
16	9/9	Phạm Trần Phương Nguyễn	14/05/2005	x	K	8.10	8/9
17	9/9	Nguyễn Minh Nguyễn	01/03/2005		K	8.00	8/9
18	9/9	Trần Ngọc Bảo Nhi	11/10/2005	x	G	8.80	8/9
19	9/9	Phạm Thảo Nhi	06/04/2005	x	K	8.50	8/9
20	9/9	Nguyễn Tâm Như	02/03/2005	x	G	8.60	8/9
21	9/9	Lê Đăng Phúc	25/06/2005		Tb	7.10	8/9
22	9/9	Nguyễn Nhật Hồng Phúc	02/12/2005	x	G	8.10	8/9
23	9/9	Nguyễn Trần Ái Phương	24/12/2005	x	K	8.30	8/9
24	9/9	Nguyễn Anh Thiên	03/05/2005		Tb	6.70	8/9
25	9/9	Phan Nguyễn Mạnh Thiên	04/02/2005		G	8.80	8/9
26	9/9	Đặng Nguyễn Minh Thuận	22/05/2005		G	8.40	8/9
27	9/9	Trần Hoài Ngọc Thủy	15/08/2005	x	G	9.60	8/9
28	9/9	Nguyễn Đào Anh Thư	02/10/2005	x	K	8.40	8/9
29	9/9	Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên	25/01/2005	x	G	8.70	8/9
30	9/9	Nguyễn Nam Tiến	24/08/2005		G	8.40	8/9
31	9/9	Lê Hoàng Bảo Trân	20/07/2005	x	K	7.70	8/9
32	9/9	Hoàng Thanh Tùng	28/10/2005		G	8.30	8/9
33	9/9	Trần Cao Bạch Tuyết	24/07/2005	x	G	9.30	8/9
34	9/9	Trần Quý Thanh Vân	30/10/2005	x	Tb	7.20	8/9
35	9/9	Phan Nhất Vinh	20/10/2005		K	8.00	8/9
36	9/9	Nguyễn Minh Vũ	03/06/2005		K	7.90	8/9
37	9/9	Lê Hà Vy	30/11/2005	x	G	8.80	8/9
38	9/9	Cao Nguyễn Phương Vy	31/03/2005	x	K	7.70	8/9
39	9/9	Nguyễn Thảo Vy	08/10/2005	x	Tb	6.50	8/9

TPHCM, ngày 29 tháng 8 năm 2019  
HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Hạnh